

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 28/3/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Đào.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân.

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký TAND huyện T.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Trương Công Trình – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam, Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 05/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 10/3/2025 đối với bị cáo sau đây:

Hồ Văn L, sinh ngày: 08 tháng 4 năm 2004, tại: T, Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn An Dưỡng, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Hồ Văn T (đã chết); Con bà: Dũ Thị H, sinh năm: 1986; Vợ: Lê Thị Mỹ Hội (không đăng ký kết hôn); bị cáo có 01 con, sinh năm 2022.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 11/9/2023, bị TAND huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 21/6/2024 chấp hành xong.

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T, Công an tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/11/2024, tại đoạn đường Thanh niên thuộc: Thôn An Trân, xã B1, huyện T, tổ công tác của Đoàn Biên phòng B phối hợp với Đội Đặc nhiệm Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam, Công an và Quân sự xã B1, huyện T phát hiện Hồ Văn L có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong tay phải của Hồ Văn L đang cầm giữ 01 (một) gói ni lông có tích hợp khóa bấm có kích thước (03x03)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. L khai nhận chất rắn trên là ma túy L mua về để sử dụng. Đoàn Biên

phòng B đã tiến hành lập biên bản bắt người quả tang đối với Hồ Văn L về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và thu giữ các đồ vật có liên quan.

Qua làm việc Hồ Văn L khai nhận: Linh bắt đầu sử dụng ma túy đá từ năm 2022. Vào khoảng 15 giờ ngày 27/11/2024, Hồ Văn L từ nhà đón xe Ford đến khu vực gần nhà nghỉ Vườn Đào thuộc thành phố T, tỉnh Quảng Nam gặp một người đàn ông tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 650.000 đồng ma túy đá. Sau đó, L đi xe taxi ghép (không rõ BKS) ra thành phố Đà Nẵng theo đường Võ Chí Công để thăm người yêu. Khi đến xã B1, huyện T, xe taxi rẽ vào đường Thanh niên rồi đi đến đoạn gần nhà nghỉ Hải Âu thuộc thôn An Trân, xã B1 để trả khách. Lúc này, L xin tài xế xuống xe để đi vào quán tạp hóa gần nhà nghỉ Hải Âu mua thuốc lá. Khi L đang đi bộ trên đường Thanh niên đoạn trước nhà nghỉ Hải Âu thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cùng ngày, Đoàn Biên phòng B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hồ Văn L tại thôn An Dưỡng, xã B, huyện T.

Qua thử nhanh, xác định Hồ Văn L dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số: 648/KTHS ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định (mẫu ký hiệu A) là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu A gửi giám định có khối lượng là 0,369g (*không phải ba trăm sáu mươi chín gam*).

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Hồ Văn L, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự,

Tại phiên Tòa bị cáo Hồ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Bị cáo mua ma túy về tàng trữ với mục đích để sử dụng cho nhu cầu nghiện ma túy của bản thân. Bị cáo đã biết lỗi lầm của mình và trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất hối hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải với lỗi lầm của mình, bị cáo đã rất thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Về nhân thân: Bị cáo Linh đã có 01 tiền sự cai nghiện bắt buộc. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Hồ Văn L, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Hồ Văn L từ 30 đến 36 tháng tù.

Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hồ Văn L, Công an huyện T đã xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ.

- Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông tên Tuấn đã bán ma túy cho Hồ Văn L nên không có cơ sở để xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo có trong hồ sơ và tại phiên tòa; biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

- Căn cứ vào kết quả trưng cầu giám định số: 648/KTHS ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định (mẫu ký hiệu A) là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu A gửi giám định có khối lượng là 0,369g (*không thấy ba trăm sáu mươi chín gam*).

Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Hồ Văn L là người nghiện ma túy, bị cáo sử dụng ma túy đá từ năm 2022. Vào chiều ngày 27/11/2024, bị cáo Hồ Văn L đã mua 650.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực trước nhà nghỉ Vườn Đào thuộc thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam để sử dụng. Sau đó, bị cáo L đi taxi ghép để ra thành phố Đà Nẵng theo đường Võ Chí Công. Khi đi đến đường Thanh niên đoạn trước nhà nghỉ Hải Âu thuộc: Thôn An Trân, xã B1, huyện T, bị cáo xuống xe và bị lực lượng chức năng, phát hiện bắt quả tang có hành vi tàng trữ 0,369 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hồ Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Ma túy là một loại chất kích thích, gây ảo giác, gây nghiện khi người đã sử dụng thì khó mà dứt bỏ. Để thỏa mãn cơn nghiện, người nghiện ma túy có thể bất chấp tất cả thủ đoạn nhằm để có tiền mua thuốc để sử dụng, từ đó gây nên những mối nguy hiểm khác cho xã hội. Ngoài ra, khi nghiện ma túy sẽ dẫn đến các căn bệnh rất nguy hiểm cho tính mạng của người sử dụng và người thân. Chính vì lẽ đó, Quốc Hội và Chính phủ chỉ đạo xử lý kiên quyết đối với hành vi mua bán, tàng trữ ma túy trái phép. Luật hình sự cũng quy định mức hình phạt rất nặng đối với hành vi này thể hiện tại chương XX các tội phạm về ma túy. Bị cáo là người đã trưởng thành, bị cáo biết rõ

hành tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị nhưng do muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt thật nghiêm minh bằng Luật hình sự với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

- Xét nhân thân của bị cáo Hồ Văn L xuất thân là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhất định. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu đã có tiền sự: Ngày 11/9/2023, bị TAND huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng. Đến ngày 21/6/2024 chấp hành xong.

Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện T cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để các cơ quan chức năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

* Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong số 648/PC09 chứa đối tượng hoàn lại sau giám định;

- 01 thẻ sim số 0868387846 không còn giá trị sử dụng.

* Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà Nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, bị cáo Linh dùng làm phương tiện phạm tội.

[5] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Hồ Văn L, Công an huyện T đã xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ.

- Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông tên Tuấn đã bán ma túy cho Hồ Văn L nên Cơ quan tiến hành tố tụng không có cơ sở để xử lý, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại các Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[7] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: **Hồ Văn L** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Hồ Văn L 30** (Ba mươi) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt ngày 27/11/2024.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46 ; Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự ;

Tuyên:

1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 648/PC09 chứa đối tượng hoàn lại sau giám định; 01 thẻ sim số 0868387846.

2. Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Áp dụng các Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đặng Phùng Thành